

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5693/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được
chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2481/TTr-SNN ngày 27 tháng 9 năm 2017 và của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 9952/TTr-STP ngày 04 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 18 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5693/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực thú y	
1	Cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y
2	Gia hạn chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y
4	Cấp/cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.
7	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.
8	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
9	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)
10	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại

11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
12	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản
13	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
15	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
16	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận
17	Cấp giấy Chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn; sản phẩm động vật trên cạn từ cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố
18	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển động vật thủy sản sử dụng làm giống ra khỏi địa bàn Thành phố; động vật thủy sản thương phẩm, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch ra khỏi địa bàn Thành phố

PHẦN II. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Lĩnh vực thú y

1. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y.

a. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ: 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11) hoặc gửi qua mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính), từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

+ Khi nhận hồ sơ trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.

+ Nếu nhận hồ sơ gửi qua mạng điện tử, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển tiếp qua bước 3 thực hiện.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ có phản hồi thông tin qua mạng điện tử cho cơ sở.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm tra hồ sơ về bằng cấp chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe để cấp Chứng chỉ hành nghề; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải

quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện.

Ghi chú: Đối với trường hợp hồ sơ gửi qua mạng điện tử khi nhận kết quả giải quyết cá nhân mang hồ sơ bản chính theo quy định để nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua mạng điện tử cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện (nộp trực tiếp)/nhận kết quả trực tiếp (nộp qua mạng).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề thú y (theo mẫu) và hai ảnh màu 4 x 6 kèm theo Đơn;

+ Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với từng loại hình hành nghề thú y;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe;

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân

+ Đối với người nước ngoài, ngoài những điều kiện nêu trên còn phải có lý lịch tư pháp được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d. Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g. Kết quả thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề thú y (Phụ lục III kèm Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)

i. Phí, lệ phí (nếu có): Cấp chứng chỉ hành nghề thú y: 100.000 đồng/ lần.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Người hành nghề chẩn đoán, chữa bệnh, phẫu thuật động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y tối thiểu phải có bằng trung cấp chuyên ngành thú

y, chăn nuôi thú y hoặc trung cấp nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản.

+ Người hành nghề tiêm phòng cho động vật phải có chứng chỉ tốt nghiệp lớp đào tạo về kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp tỉnh cấp.

+ Người phụ trách kỹ thuật của cơ sở phẫu thuật động vật, khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản.

+ Người buôn bán thuốc thú y phải có bằng trung cấp trở lên chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc trung cấp nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản.

I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

+ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

+ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

PHỤ LỤC III

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y
(Kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

Kính gửi: Chi cục.....

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

Bằng cấp chuyên môn:

Ngày cấp:

Nay đề nghị Quý cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề:

- Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.
- Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.
- Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.
- Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại:

Địa chỉ hành nghề:.....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm túc những quy định của pháp luật và của ngành thú y.

(Ghi chú: Nộp 02 ảnh 4x6)

....., ngày..... tháng năm 20....

Người đứng đơn

Ký

(Ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục gia hạn Chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ: 151 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11) hoặc gửi qua mạng điện tử từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

+ Khi nhận hồ sơ trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.

+ Nếu nhận hồ sơ gửi qua mạng điện tử, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển tiếp qua bước 3 thực hiện.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ có phản hồi thông tin qua mạng điện tử cho cơ sở.

-**Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm tra hồ sơ về bằng cấp chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe quyết định việc gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y; trường hợp không gia hạn phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện.

Ghi chú: Đối với trường hợp hồ sơ gửi qua mạng điện tử khi nhận kết quả giải quyết cá nhân mang hồ sơ bản chính theo quy định để nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua mạng điện tử cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện (nộp trực tiếp)/nhận kết quả trực tiếp (nộp qua mạng).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đăng ký gia hạn (theo mẫu) và hai ảnh màu 4 x 6 theo Đơn.

+ Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp (bản chính);

+ Giấy khám sức khỏe;

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g. Kết quả thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y (Phụ lục III kèm Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)

i. Phí, lệ phí (nếu có): Cấp chứng chỉ hành nghề thú y lần: 100.000 đồng/ lần.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề thú y còn thời hạn tối thiểu 30 ngày.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

+ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

+ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

PHỤ LỤC III**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y***(Kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-----**ĐƠN ĐĂNG KÝ
GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y**

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

Bằng cấp chuyên môn:

Đã được Chi cục... cấp Chứng chỉ hành nghề thú y:

- Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.
- Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.
- Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.
- Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại:

Số CCHN:

Ngày cấp:

Nay đề nghị Quý Chi cục cấp gia hạn Chứng chỉ hành nghề trên.

Gửi kèm Chứng chỉ hành nghề hết hạn và 02 ảnh 4x6.

....., ngày..... tháng năm 20....

Người đứng đơn**Ký****(Ghi rõ họ tên)**

3. Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y.

a. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ: 151 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11) hoặc gửi qua mạng điện tử từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

+ Khi nhận hồ sơ trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.

+ Nếu nhận hồ sơ gửi qua mạng điện tử, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển tiếp qua bước 3 thực hiện.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ có phản hồi thông tin qua mạng điện tử cho cơ sở.

-Bước 3: Giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm tra hồ sơ về bằng cấp chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe quyết định việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y; trường hợp không cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện.

Ghi chú: Đối với trường hợp hồ sơ gửi qua mạng điện tử khi nhận kết quả giải quyết cá nhân mang hồ sơ bản chính theo quy định để nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua mạng điện tử cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện (nộp trực tiếp)/nhận kết quả trực tiếp (nộp qua mạng).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đăng ký cấp lại kèm Hai ảnh màu 4x6.

+ Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp (bản chính), trừ trường hợp bị mất;

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g. Kết quả thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

i. Phí, lệ phí (nếu có): Cấp chứng chỉ hành nghề thú y lần: 100.000 đồng/ lần.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ hành nghề thú y được cấp lại trong các trường hợp sau đây:

+ Bị mất, sai sót, hư hỏng;

+ Có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

+ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

+ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Cấp/ cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ cơ sở có nhu cầu cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y chuẩn bị hồ sơ theo quy định nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ: 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11), từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

+ Trường hợp cấp mới hoặc cấp lại do hết hạn: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm tra hồ sơ và tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở, cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y nếu đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và hẹn lịch tổ chức kiểm tra lại.

+ Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận khi giấy chứng nhận cũ vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận vệ sinh thú y: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện thẩm tra hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận vệ sinh thú y nếu đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ cơ sở căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

* Đối với cấp mới/cấp lại do hết hạn:

+ Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (theo mẫu) (bản chính);

+ Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở (theo mẫu)

* Cấp lại giấy chứng nhận khi giấy chứng nhận cũ vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận vệ sinh thú y :

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (theo mẫu) (bản chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết:

+ Trường hợp cấp mới hoặc cấp lại do hết hạn: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận khi giấy chứng nhận cũ vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận vệ sinh thú y: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; Cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; Cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (Mẫu số 01 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày

01/6/2016);

+ Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở (Mẫu số 02 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016).

i. Phí, Lệ phí:

Phí kiểm tra để điều kiện vệ sinh thú y:

Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
Cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm.	Lần	1.000.000
Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ cơ sở thu gom động vật	Lần	450.000

Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật: Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y. Có hiệu lực ngày 16/7/2016.

+ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

+ Quyết định số 66/QĐ-SNN-TCCB ngày 13/01/2010 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn, quy

chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Phụ lục II

HỒ SƠ KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y

Kính gửi: (tên Cơ quan Thú y có thẩm quyền cấp, cụ thể: Cục Thú y/Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y cấp tỉnh)

Cơ sở; được thành lập ngày:.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy đăng ký hộ kinh doanh/Giấy đăng ký kinh doanh số:; ngày cấp:..... đơn vị cấp:..... (đối với doanh nghiệp);

Hoặc Quyết định thành lập đơn vị số.....ngày cấp.....; Cơ quan ban hành Quyết định.....

Lĩnh vực hoạt động:.....

Công suất sản xuất/năng lực phục vụ:.....

Số lượng công nhân viên:..... (cố định:.....; thời vụ:.....)

Đề nghị (tên cơ quan kiểm tra) cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y cho cơ sở.

Lý do cấp/cấp lại:

Cơ sở mới thành lập ; Thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh

Giấy chứng nhận ĐKVSTY hết hạn

Xin trân trọng cảm ơn./.

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên & đóng dấu)

Mẫu: 02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do-Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

MÔ TẢ TÓM TẮT VỀ CƠ SỞ

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ

sở:.....

2. Mã số (nếu

có):.....

3. Địa

chỉ:.....

4. Điện

thoại:..... Fax: Email:.....

5. Năm bắt đầu hoạt động:.....

6. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:.....

7. Công suất thiết kế:.....

II. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh m², trong đó:

+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu đầu vào: m²

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²

+ Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²

- Sơ đồ bố trí mặt bằng của cơ sở:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng

Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có

Không

Phương pháp xử lý:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp: người.

+ Lao động gián tiếp: người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi

thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....)

9. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y chuẩn bị hồ sơ theo quy định.

Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Địa chỉ: 151 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11) hoặc gửi qua mạng điện tử từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

* Khi nhận hồ sơ trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.

* Nếu nhận hồ sơ gửi qua mạng điện tử, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển tiếp qua bước 3 thực hiện.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ sẽ có phản hồi thông tin qua mạng điện tử cho cơ sở.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y, nếu đủ điều kiện thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện.

Ghi chú: Đối với trường hợp hồ sơ gửi qua mạng điện tử khi nhận kết quả giải quyết tổ chức, cá nhân mang hồ sơ bản chính theo quy định để nộp tại Bộ phận tiếp

nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua mạng điện tử cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện (đối với trường hợp nộp trực tiếp)/ nhận kết quả trực tiếp (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua mạng).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đăng ký cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu);

+ Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật (theo mẫu);

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

+ Chứng chỉ hành nghề (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y gồm thuốc thú y; thuốc thú y thủy sản; vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện đủ điều kiện buôn bán hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đăng ký cấp, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (Phụ lục XX Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT);

+ Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật (Phụ lục XXII Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT).

i. Phí, Lệ phí (nếu có):

- Phí kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000 đồng/ lần;

- Trường hợp lô hàng cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi

phí riêng theo thực tế.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

+ Có địa điểm, cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp;

+ Người quản lý, người trực tiếp bán thuốc thú y phải có Chứng chỉ hành nghề thú y;

+ Đối với cơ sở buôn bán vắc xin, chế phẩm sinh hoặc phải có tủ lạnh, tủ mát hoặc kho lạnh để bảo quản theo điều kiện bảo quản ghi trên nhãn; có nhiệt kế để kiểm tra điều kiện bảo quản. Có máy phát điện dự phòng, vật dụng, phương tiện vận chuyển phân phối vắc xin.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết về Luật thú y. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý thuốc thú y. Có hiệu lực ngày 19/07/2016.

+ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

+ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

PHỤ LỤC XX**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y

Kính gửi: ⁽¹⁾

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:

Fax:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Các loại sản phẩm kinh doanh:

- Thuốc dược phẩm Vắc xin, chế phẩm sinh học
 Hóa chất Các loại khác

Đề nghị quý đơn vị tiến hành kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm *(đối với đăng ký kiểm tra lần đầu)*:

- a) Đơn đăng ký kiểm tra Điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;
- b) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;
- c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký);
- d) Chứng chỉ hành nghề buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).

....., ngày ... tháng năm

Đại diện cơ sở

(ký tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở buôn bán thuốc thú y; gửi Cục Thú y nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở nhập khẩu thuốc thú y.

PHỤ LỤC XXII**MẪU BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y

Kính gửi: ⁽¹⁾

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax: Email:

Loại hình đăng ký kinh doanh:

Xin giải trình Điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y, cụ thể như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích quy mô cơ sở, các khu vực trưng bày/bày bán)

2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y như tủ, quầy, kệ, âm kế, nhiệt kế, tủ lạnh,.....)

3. Hồ sơ sổ sách: (GCN đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng,...)

4. Danh Mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở

....., ngày tháng năm

Chủ cơ sở đăng ký kiểm tra

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi Cục Thú y nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở nhập khẩu thuốc thú y; gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh, nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở buôn bán thuốc thú y.

6. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.

a. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký, tổ chức, cá nhân cần cấp lại chuẩn bị hồ sơ theo quy định.

Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Địa chỉ: 151 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11) hoặc gửi qua mạng điện tử từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

* Khi nhận hồ sơ trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.

* Khi nhận hồ sơ gửi qua mạng điện tử, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển tiếp qua bước 3 thực hiện.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chuyên viên nhận hồ sơ có phản hồi thông tin qua mạng điện tử cho cơ sở.

- **Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm tra hồ sơ để cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện.

Ghi chú: Đối với trường hợp hồ sơ gửi qua mạng điện tử khi nhận kết quả giải quyết tổ chức, cá nhân mang hồ sơ bản chính theo quy định để nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua mạng điện tử cho Chi cục Thú y. Nhận kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện (đối với trường hợp nộp trực tiếp)/ nhận kết quả trực tiếp (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua mạng).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

- + Đơn đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận (theo mẫu);
- + Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi trong trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký;
- + Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán buôn thuốc thú y đã được cấp (bản chính) (trừ trường hợp bị mất).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y gồm thuốc thú y; thuốc thú y thủy sản; vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện đủ điều kiện buôn bán hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (Phụ lục XXXI Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT).

i. Phí, Lệ phí (nếu có): không

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y do bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết về Luật thú y. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn Quy định về quản lý thuốc thú y. Có hiệu lực ngày 19/07/2016.

+ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

+ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

PHỤ LỤC XXXI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN GMP, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(Địa danh), ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

Giấy chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ:

Tên:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Chúng tôi đề nghị được cấp lại chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y: Số.....ngày.....tháng.....năm

Lý do đề nghị cấp lại:

- Bị mất, sai sót, hư hỏng.....

- Thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký.

Hồ sơ gửi kèm:

a) Các tài liệu liên quan đến sự thay đổi, bổ sung (nếu có);

b) Giấy chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất.

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Gửi Cục Thú y nếu cơ sở đề nghị cấp lại giấy chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, nhập khẩu thuốc thú y; gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu cơ sở đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.

7. Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y chuẩn bị hồ sơ theo quy định.

Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ: 151 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11) từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ trong hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì cấp Biên nhận có ngày hẹn trả kết quả trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì chuyên viên nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.

- Bước 3: Giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký biết để hoàn thiện đối với những trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm tra nội dung quảng cáo thuốc thú y, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc kết quả qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (theo mẫu);

+ Bản sao chụp giấy chứng nhận đăng ký thuốc thú y;

+ Sản phẩm quảng cáo (nội dung, hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự);

+ Danh sách báo cáo viên ghi đầy đủ thông tin về bằng cấp chuyên môn hoặc chức danh khoa học của báo cáo viên đối với trường hợp hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hóa, thể thao (đóng dấu xác nhận của Doanh nghiệp).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y gồm thuốc thú y; thuốc thú y thủy sản; vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (Phụ lục XLII Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT).

i. Phí, Lệ phí (nếu có): Phí thẩm định nội dung thông tin quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ trong thú y: 900.000 đồng/lần

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ **Nội dung quảng cáo thuốc thú y:**

- Quảng cáo thuốc thú y bắt buộc phải có các nội dung sau trừ trường hợp nội dung quảng cáo thuốc thú y trên bảng, biển, panô, kệ giá kê hàng, các vật dụng khác, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động, thiết bị điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác, phương tiện giao thông, người chuyên tải sản phẩm quảng cáo không nhất thiết phải chứa đầy đủ các nội dung bắt buộc; nội dung bắt buộc gồm:

+ Tên thương phẩm, công thức bào chế của thuốc thú y;

+ Công dụng và những Điều lưu ý khi sử dụng, bảo quản thuốc thú y;

+ Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân đăng ký, phân phối.

❖ **Xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y đối với các trường hợp quảng**

cáo trên các phương tiện:

+ Báo chí, trang thông tin điện tử, thiết bị điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác, các sản phẩm in, bản ghi âm, ghi hình và các thiết bị công nghệ khác của địa phương;

+ Bảng quảng cáo, băng-rôn, biển hiệu, hộp đèn, màn hình chuyên quảng cáo;

+ Phương tiện giao thông;

+ Hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hóa, thể thao;

+ Người chuyên tải sản phẩm quảng cáo, vật thể quảng cáo;

+ Các phương tiện quảng cáo khác theo quy định của pháp luật.

I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực 01/7/2016.

+ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý thuốc thú y. Có hiệu lực ngày 19/07/2016.

+ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

+ Quyết định số 66/QĐ-SNN-TCCB ngày 13/01/2010 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

PHỤ LỤC XLII

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y

Kính gửi: ⁽¹⁾

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax: E-mail:

Số giấy phép hoạt động:

Họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:

Kính đề nghị xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với thuốc thú y sau:

TT	Tên thuốc thú y	Giấy chứng nhận đăng ký	Phương tiện quảng cáo
1			
2			

Các tài liệu gửi kèm:

1

2

3

Chúng tôi cam kết sẽ quảng cáo đúng nội dung được xác nhận, tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo. Nếu quảng cáo sai nội dung được xác nhận chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(ký tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu đăng ký quảng cáo tại địa phương; gửi Cục Thú y nếu đăng ký quảng cáo toàn quốc.

8. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh nộ 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá và thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cơ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.

- **Bước 4:** Kiểm tra, đánh giá cơ sở

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, thực hiện lấy mẫu gửi Phòng xét nghiệm được chỉ định để xét nghiệm bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh (nếu cần).

- **Bước 5:** Cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp giấy, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

- **Bước 6:** Chủ cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú

y. Nhận kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

* Đối với cơ sở an toàn dịch bệnh:

+ Đơn đăng ký (Phụ lục VIa);

+ Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (Phụ lục IIa);

+ Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh;

+ Bản sao kết quả kiểm tra, phân loại cơ sở còn hiệu lực (nếu có);

+ Bản sao Giấy chứng nhận VietGAHP (nếu có);

* Đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã:

+ Văn bản đề nghị (Phụ lục VIb);

+ Báo cáo Điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục IIb);

+ Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định nội dung của hồ sơ và thành lập Đoàn đánh giá.

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh theo quy định, cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) hoặc văn bản đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIb của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

i) Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Bộ Tài chính.

- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

- Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh động vật theo quy định;
- Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định;
- Không xảy ra dịch bệnh động vật đăng ký công nhận trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật;
- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định

mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN
CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Họ tên chủ cơ sở chăn nuôi: Mã số

Địa chỉ: Điện thoại

Thực hiện chăn nuôi theo quy trình VietGAP

Chứng nhận VietGAP số do cấp ngày

1. Mô tả vị trí địa lý:

- Tổng diện tích đất tự nhiên: m²
- Vùng tiếp giáp xung quanh:
-
-

2. Cơ sở vật chất:

- Hàng rào (tường) ngăn cách: Có Không
- Khu hành chính gồm: Phòng thường trực Có Không
- Phòng giao dịch: Có Không
- Khu chăn nuôi: nhà nuôi tổng diện tích m²
- nhà nuôi tổng diện tích m²
- nhà nuôi tổng diện tích m²
- Khu cách ly:
 - + Gia súc nhập: Không Có quy mô, cách khu khác m
 - + Gia súc bệnh: Không Có quy mô, cách khu khác m
- Khu nhà kho: Có kho thức ăn riêng biệt, diện tích m²
- Có kho chứa dụng cụ, phương tiện chăn nuôi, diện tích m²
- Quần áo, ủng, mũ dùng trong khu chăn nuôi: Có Không
- Phòng thay quần áo: Có Không
- Phòng tắm, sát trùng trước khi vào khu chăn nuôi: Không Có hoá chất sát trùng:
-
- Hồ sát trùng ở cổng: Không Có hoá chất sát trùng:.....
- Xử lý chất thải: Hồ hoặc nơi tập trung chất thải: Có Không
- Xử lý nước thải: Bằng phương pháp biogas hầm/bồn, tổng cộng m³; Loại bồn: composite , túi PE ; Nước thải đưa xuống ao ; xử lý nước thải bằng cách

khác:

- Khu tiêu huỷ gia súc bệnh: Có Không

3. Quy mô, cơ cấu đàn, sản phẩm, sản lượng:

- Quy mô: Tổng đàn: con.

- Cơ cấu đàn (ghi theo Sổ quản lý tình hình chăn nuôi và dịch tễ hộ, CSCN):

.....

- Sản phẩm bán ra:

- Sản lượng hàng năm đối với mỗi loại sản phẩm:

.....

4. Nguồn nhân lực:

- Người quản lý:

- Số công nhân chăn nuôi: người, số được đào tạo người, số chưa được đào tạo người.

- Cán bộ thú y: chuyên trách kiêm nhiệm, trình độ

5. Hệ thống quản lý chăn nuôi:

- Con giống:

+ Giống gia súc: nguồn gốc

+ Giống gia súc: nguồn gốc

+ Giống gia súc: nguồn gốc

- Nguồn thức ăn: Tự chế biến

+ Thức ăn tổng hợp:

+ Thức ăn xanh:

+ Thức ăn khác:

- Nguồn nước uống: nước máy , giếng khoan , nước tự nhiên

Kết quả xét nghiệm:

- Chăm sóc quản lý: Sử dụng loại máng ăn, máng uống, thời gian cho ăn, số lần trong ngày, thời gian tắm.

Hệ thống ghi chép: lý lịch gia súc, ngày phối, ngày đẻ, số con sinh ra, tỷ lệ nuôi sống, ngày chu chuyển đàn, ...

.....

.....
 - Chế độ vệ sinh chuồng trại trong ngày, trong tuần, tháng làm gì?

.....
 - Quy trình chăn nuôi đối với từng lứa tuổi, loại động vật: Không Có (bản photo kèm theo)

- Nội quy ra vào trại: Không Có (bản photocopy kèm theo)

- Tiêm phòng: Tổng đàn: con.

Vắc-xin / phòng bệnh	Tiêm phòng (con)	Tỷ lệ / đàn (%)	Quy trình tiêm phòng
.....			
.....			
.....			
.....			

- Nơi tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi:

- Tình hình chăn nuôi khu vực xung quanh bán kính cách cơ sở chăn nuôi 01 km:

+ Loại gia súc chăn nuôi chủ yếu / ước tính số lượng mỗi loài:.....

+ Quy mô và phương thức chăn nuôi:

6. Tình hình dịch bệnh tại cơ sở chăn nuôi trong 12 tháng qua:

- Tình hình dịch bệnh tại cơ sở chăn nuôi:

- Kết quả giám sát dịch bệnh động vật tại cơ sở chăn nuôi:

- Tủ thuốc thú y gồm các loại thuốc, dụng cụ gì? Trị giá bao nhiêu?

....., ngày tháng năm 201
Chủ cơ sở

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN
CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT ĐỐI VỚI
CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh.

I. ĐIỀU KIỆN CỦA VÙNG

1. Địa điểm vùng an toàn dịch bệnh:
2. Địa lý tự nhiên:
3. Khí hậu, thời tiết:
4. Giao thông:
5. Sông rạch:
6. Đặc điểm kinh tế - xã hội:
7. Hệ thống thú y:

II. CHĂN NUÔI VÀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

1. Đặc điểm, tình hình phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn:
2. Tình hình dịch bệnh động vật trên địa bàn trong năm, nêu rõ nguyên nhân, nhận định tình hình:

III. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ VÙNG AN TOÀN DỊCH BỆNH

1. Mục đích, yêu cầu
2. Nội dung kế hoạch
3. Giải pháp thực hiện kế hoạch
 - 3.1. Về tổ chức, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra
 - 3.2. Về nguồn lực
 - a) Dự trù vật tư, hóa chất, kinh phí và nguồn nhân lực để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.
 - b) Dự trù các trang thiết bị cần đầu tư, bổ sung, hiệu chỉnh để phục vụ công tác chẩn đoán xét nghiệm, giám sát, điều tra ổ dịch, xây dựng bản đồ dịch tễ và phân tích số liệu.
 - 3.3. Kế hoạch sử dụng vắc-xin (nêu kết quả cụ thể)
 - 3.4. Chương trình giám sát dịch bệnh (nêu kết quả cụ thể)
 - 3.5. Các giải pháp kỹ thuật khác

- a) Các biện pháp xử lý khi có dịch bệnh xảy ra.
- b) Về vệ sinh, khử trùng tiêu độc.
- c) Về kiểm dịch vận chuyển
- d) Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y
- đ) Về quản lý hoạt động kinh doanh thuốc thú y
- e) Quản lý người hành nghề thú y

3.6. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động thú y trên địa bàn; tập huấn cho người chăn nuôi, nhân viên thú y xã, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống thú y địa phương về chuyên môn, nghiệp vụ, chủ trương, chính sách, các quy định của nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

4. Nguồn kinh phí và cơ chế tài chính

5. Tổ chức thực hiện

Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai Kế hoạch; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên cơ sở: **Mã số**

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại
 Cấp lại Bổ sung
 Cấp đổi Lý do khác:.....

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi:

.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh

trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm:

-
-
-
-
-

Người làm đơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: , ngày tháng năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là:

-
-
-
-

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH**

9. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống):

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ sở lập hồ sơ đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh và nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá và thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cơ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.

- **Bước 4:** Kiểm tra, đánh giá cơ sở

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, lấy mẫu gửi Phòng thử nghiệm được chỉ định để xét nghiệm (nếu cần).

- **Bước 5:** Cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

- **Bước 6:** Cơ sở nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y, nhận kết quả tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**- Thành phần hồ sơ:**

- + Đơn đăng ký (Phụ lục VIa);
- + Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (Phụ lục VII);
- + Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh;
- + Bản sao kết quả kiểm tra, phân loại cơ sở còn hiệu lực (nếu có);
- + Bản sao Giấy chứng nhận VietGAP (nếu có);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**d) Thời hạn giải quyết:**

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định nội dung của hồ sơ và thành lập Đoàn đánh giá;

+ Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh theo quy định, cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống).

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

i) Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.

+ Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y

địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

+ Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành:

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh động vật theo quy định;
- Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định;
- Không xảy ra dịch bệnh động vật đăng ký công nhận trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật;
- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.
- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.
- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;
- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN
CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

1. Vị trí cơ sở:

- Các khu vực xung quanh

- Hệ thống bao quanh cơ sở: Có Không

ngăn cách với cơ sở xung quanh bằng:

- Nguồn nước: Ngọt Mặn

- Vị trí giao thông:

- Hệ thống điện:

2. Điều kiện cơ sở sản xuất:

2.1. Diện tích cơ sở (ghi chi tiết từng hạng mục):

2.2. Điều kiện cơ sở hạ tầng:

2.2.1. Sơ đồ bố trí mặt bằng (bản vẽ kèm theo)

Hệ thống bề trong khu vực có mái che: Có Không

2.2.2. Hệ thống ao và cấp thoát nước:

- Hệ thống ao bề: Có Không

- Hệ thống cấp thoát nước: Có Không

- Khu vực xử lý: Có Không

2.3. Trang thiết bị phục vụ sản xuất:

2.4. Thực trạng sản xuất:

2.4.1. Thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng đối với:

- Hệ thống ao, bề: Không Có Loại hóa chất:

- Thiết bị, dụng cụ: Không Có loại hóa chất:

- Nguồn nước: Không Có loại hóa chất:
- Xử lý thủy sản chết: Không Có loại hóa chất:
- Vệ sinh cá nhân: Không Có

2.4.2. Biện pháp phòng bệnh:

- Xử lý khi cải tạo ao, bể: Không Có loại hóa chất:
- Thay nước định kỳ: Không Có
- Dinh dưỡng: Không Có loại gì:

- Vệ sinh ao/bể: Không Có loại hóa chất:

2.4.3. Tình hình sử dụng các loại hóa chất, kháng sinh:

- Kháng sinh Không Có loại gì:
- Diệt khuẩn định kỳ Không Có loại gì:
- Bón vi sinh định kỳ Không Có loại gì:

2.5. Hồ sơ ghi chép:

2.5.1. Ghi chép theo dõi số lượng thủy sản bố mẹ nhập, xuất:

- Ghi chép theo dõi số lượng thủy sản giống xuất:
- Ghi chép quá trình nuôi, chăm sóc thủy sản:

2.5.2. Ghi chép tình hình dịch bệnh tại cơ sở: Không Có

Lý do:

- Có xét nghiệm bệnh trước khi cho thủy sản sinh sản không: Không Có

Nếu có xét nghiệm bệnh gì?

Đơn vị xét nghiệm?

- Nếu phát hiện có tác nhân gây bệnh, xử lý như thế nào?

....., ngày tháng năm 201

Chủ cơ sở

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên cơ sở: **Mã số**

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại
 Cấp lại Bổ sung
 Cấp đổi Lý do khác:.....

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi:

.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh

trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm:

-
-
-
-
-

Người làm đơn

10. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại:

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ và nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ, thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá và thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cơ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.

- **Bước 4:** Kiểm tra, đánh giá cơ sở

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá tiến hành kiểm tra, đánh giá các nội dung không đạt yêu cầu tại cơ sở theo quy định.

- **Bước 5:** Cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu

- **Bước 6:** Cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký (Phụ lục VIa) hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIb);

+ Báo cáo kết quả khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh theo quy định, cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đăng ký (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIb của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

i) Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính

- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

- Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh động vật theo quy định;
- Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định;
- Không xảy ra dịch bệnh động vật đăng ký công nhận trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật;
- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.
- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.
- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;
- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàythángnăm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên cơ sở:..... **Mã số**

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại
 Cấp lại Bổ sung
 Cấp đổi Lý do khác:.....

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi:

.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh

trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm:

-
-
-
-
-

Người làm đơn

*Phụ lục VIb***ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng
nămV/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là:

-
-
-
-

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH**

11. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn:

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Trước 03 (ba) tháng tính đến thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận, chủ cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã an toàn dịch bệnh) có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận lập hồ sơ và nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ:

* Trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 (mười hai) tháng (tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận): Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ và căn cứ vào kết quả đánh giá định kỳ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét cấp lại Giấy chứng nhận cho cơ sở; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

* Trường hợp cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 (mười hai) tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận:

+ Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành lập Đoàn đánh giá theo quy định.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá tiến hành kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, thực hiện lấy mẫu gửi Phòng xét nghiệm được chỉ định để xét nghiệm bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh (nếu cần). Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá, Đoàn đánh giá gửi báo cáo kèm biên bản đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, căn cứ vào kết quả đánh giá và ý kiến

đề xuất của Đoàn đánh giá, Chi cục Chăn nuôi và Thú y Cấp Giấy chứng nhận; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đăng ký (Phụ lục VIa) hoặc văn bản đề nghị (Phụ lục VIb);

+ Báo cáo kết quả hoạt động trong thời hạn ghi tại Giấy chứng nhận, gồm: Số lượng giống xuất, nhập tại cơ sở; sản lượng động vật thương phẩm xuất bán cho mỗi vụ, đợt trong năm; báo cáo kết quả hoạt động thú y trong cơ sở; kết quả phòng bệnh bằng vắc-xin;

+ Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở; Kết quả xét nghiệm bệnh của Phòng xét nghiệm được chỉ định, Giấy chứng nhận kiểm dịch;

+ Bản sao kết quả đánh giá định kỳ theo quy định (nếu có).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 (mười hai) tháng (tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận): Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ.

- Trường hợp cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 (mười hai) tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả đánh giá.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật

hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đăng ký (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIb của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

i) Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính

- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

- Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh động vật theo quy định;

- Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định;

- Không xảy ra dịch bệnh động vật đăng ký công nhận trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật;

- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày

01/01/2017;

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên cơ sở: **Mã số**

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại
 Cấp lại Bổ sung
 Cấp đổi Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi:

.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh

trên đối tượng

7. Hồ sơ đăng ký gồm:

-
-
-
-
-

Người làm đơn

*Phụ lục VIb***ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng
nămV/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là:

-
-
-
-

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH**

12. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Trước 03 (ba) tháng tính đến thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận, chủ cơ sở có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận lập hồ sơ nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:**

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ.

* Trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 (mười hai) tháng (tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận): Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ và căn cứ vào kết quả đánh giá định kỳ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét cấp lại Giấy chứng nhận cho cơ sở; trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

* Trường hợp cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 (mười hai) tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận:

+ Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành lập Đoàn đánh giá theo quy định.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá tiến hành kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, thực hiện lấy mẫu gửi Phòng xét nghiệm được chỉ định để xét nghiệm bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh (nếu cần).

+ Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá, Đoàn đánh giá gửi báo cáo kèm biên bản đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, căn cứ vào kết quả đánh giá và ý kiến đề xuất của Đoàn đánh giá, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Cơ sở nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký (Phụ lục VIa);

+ Báo cáo kết quả hoạt động trong thời hạn ghi tại Giấy chứng nhận, gồm: Số lượng giống xuất, nhập tại cơ sở; sản lượng động vật thương phẩm xuất bán cho mỗi vụ, đợt trong năm; báo cáo kết quả hoạt động thú y trong cơ sở;

+ Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở; Kết quả xét nghiệm bệnh của Phòng xét nghiệm được chỉ định, Giấy chứng nhận kiểm dịch;

+ Bản sao kết quả đánh giá định kỳ theo quy định (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 (mười hai) tháng (tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận): Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ.

- Đối với trường hợp cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 (mười hai) tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả đánh giá.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đăng ký (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

i) Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Bộ Tài chính

- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

- Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh động vật theo quy định;

- Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định;

- Không xảy ra dịch bệnh động vật đăng ký công nhận trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật;

- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên cơ sở: **Mã số**

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại
 Cấp lại Bổ sung
 Cấp đổi Lý do khác:.....

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi:

.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh

trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm:

-
-
-
-
-

Người làm đơn

13. Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Giấy chứng nhận bị rách, cũ nát hoặc bị mất, cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận nộ 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp đổi Giấy chứng nhận cho cơ sở (Giấy chứng nhận được cấp đổi giữ nguyên số, ngày cấp và mọi thông tin ghi trong Giấy chứng nhận đã cấp). Trường hợp từ chối thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:** Đơn đăng ký (Phụ lục VIa) hoặc văn bản đề nghị (Phụ lục VIb).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc dưới nước) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đăng ký (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) hoặc văn bản đề nghị (Phụ lục VIb của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

i) Phí, lệ phí: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên cơ sở: **Mã số**

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại
 Cấp lại Bổ sung
 Cấp đổi Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi:

.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh

trên đối tượng

7. Hồ sơ đăng ký gồm:

-
-
-
-
-

Người làm đơn

*Phụ lục VIb***ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng
nămV/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là:

-
-
-
-

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH**

14. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận:

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật có nhu cầu bổ sung thêm bệnh được chứng nhận an toàn dịch bệnh nộ 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ, thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá và thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cơ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện;

- **Bước 4:** Kiểm tra, đánh giá cơ sở

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, thực hiện lấy mẫu gửi Phòng xét nghiệm được chỉ định để xét nghiệm bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh (nếu cần).

- **Bước 5:** Cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

- **Bước 6:** Chủ cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký (Phụ lục VIa); hoặc Văn bản đề nghị (Phụ lục VIb);

+ Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ, thành lập Đoàn đánh giá;

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở;

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh theo quy định, cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đăng ký (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIb của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

i) Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Bộ Tài chính

- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

- Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh động vật theo quy định;
- Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định;
- Không có ca bệnh của bệnh đăng ký bổ sung công nhận an toàn trong ít nhất 12 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký;
- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.
- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.
- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;
- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên cơ sở: **Mã số**

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại
 Cấp lại Bổ sung
 Cấp đổi Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi:

.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh

trên đối tượng

7. Hồ sơ đăng ký gồm:

-
-
-
-
-

Người làm đơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng
năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là:

-
-
-
-

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

15. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận:

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật có nhu cầu bổ sung thêm bệnh được chứng nhận an toàn dịch bệnh nộ 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ, thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá và thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cơ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo bằng văn bản cho cơ sở để sửa đổi, hoàn thiện.

- **Bước 4:** Kiểm tra, đánh giá cơ sở

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, thực hiện lấy mẫu gửi Phòng xét nghiệm được chỉ định để xét nghiệm bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh.

- **Bước 5:** Cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

- **Bước 6:** Chủ cơ sở nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký (Phụ lục VIa);

+ Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ, thành lập Đoàn đánh giá;

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở;

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh theo quy định, cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đăng ký (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

i) Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Bộ Tài chính

- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

- Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí

riêng theo thực tế.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh động vật theo quy định;
- Thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định;
- Không có ca bệnh của bệnh đăng ký bổ sung công nhận an toàn trong ít nhất 12 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký;
- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.
- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.
- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015.
- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;
- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên cơ sở: **Mã số**

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại
 Cấp lại Bổ sung
 Cấp đổi Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi:

.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh

trên đối tượng

7. Hồ sơ đăng ký gồm:

-
-
-
-
-

Người làm đơn

16. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định (địa chỉ số 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và ra phiếu biên nhận;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.

- **Bước 3:** Thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định nội dung của hồ sơ, thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá và thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá cho cơ sở.

- **Bước 4:** Kiểm tra, đánh giá cơ sở

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, thực hiện lấy mẫu gửi Phòng xét nghiệm được chỉ định để xét nghiệm bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh (nếu cần).

- **Bước 5:** Cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

- **Bước 6:** Chủ cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả giải

quyết hồ sơ tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00) hoặc qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Nhận kết quả giải quyết tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ:

- Thành phần hồ sơ:

- + Đơn đăng ký (Phụ lục VIa) hoặc Văn bản đề nghị (Phụ lục VIb);
- + Báo cáo kết quả thực hiện yêu cầu về tình trạng động vật;
- + Bản sao các kết quả xét nghiệm.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính hợp lệ, thẩm định nội dung của hồ sơ và thành lập Đoàn đánh giá;

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở;

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh theo quy định, cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và hướng dẫn cơ sở khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đăng ký (Phụ lục VIa của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIb của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

i) Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Bộ Tài chính

- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện): 300.000 đồng/lần.

- Trường hợp cần phải xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm được tính chi phí riêng theo thực tế.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở có nhu cầu và tự nguyện đăng ký để được chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

- Cơ sở đã thực hiện giám sát theo quy định, không có ca bệnh của bệnh được chứng nhận an toàn trong ít nhất 03 tháng kể từ khi con vật mắc bệnh cuối cùng được xử lý hoặc khỏi bệnh;

- Hoạt động thú y trong vùng, cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Có hiệu lực ngày 19/7/2016.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Có hiệu lực ngày 17/01/2015;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên cơ sở: **Mã số**

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại
 Cấp lại Bổ sung
 Cấp đổi Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp cấp đổi:

.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh

trên đối tượng

7. Hồ sơ đăng ký gồm:

-
-
-
-
-

Người làm đơn

*Phụ lục VIb***ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:, ngày tháng năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do).

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là:

-
-
-
-

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH**

17. Thủ tục cấp giấy Chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn; sản phẩm động vật trên cạn từ cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Trước khi vận chuyển động vật hoặc vận chuyển sản phẩm động vật từ cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ ra khỏi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức, cá nhân phải đăng ký kiểm dịch với Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y (liên hệ theo số điện thoại: 08.38536132). Từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00)

- **Bước 2:** Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp bổ sung hoàn thiện.

- **Bước 3:**

* Trường hợp động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh theo quy định hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật: Thông báo địa điểm, thời gian kiểm dịch

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y quyết định và thông báo địa điểm, thời gian kiểm dịch.

+ Tiến hành kiểm dịch động vật:

▪ Kiểm tra lâm sàng;

▪ Lấy mẫu xét nghiệm bệnh theo quy định đối với động vật: Xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; chưa được phòng bệnh theo quy định hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật;

▪ Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;

▪ Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng

yêu cầu kiểm dịch thì Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 05 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* Trường hợp động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh hoặc được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ hoặc sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở giết mổ:

• Đối với động vật:

▪ Kiểm tra lâm sàng;

▪ Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;

▪ Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật.

• Đối với sản phẩm động vật:

▪ Kiểm tra thực trạng hàng hóa; điều kiện bao gói, bảo quản sản phẩm động vật;

▪ Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật;

▪ Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch, Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ gồm:**

+ Đơn đăng ký kiểm dịch (theo mẫu);

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh; cơ sở tham gia chương trình giám sát dịch bệnh; được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ; sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở giết mổ: Trong thời hạn 01

ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch;

- Trường hợp động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật, xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh theo quy định hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 05 ngày làm việc thì Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trạm trực thuộc và được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, tờ khai: Giấy đăng ký Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (Mẫu 1 ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT)

i) Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính

Stt	Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Kiểm tra lâm sàng động vật		
1.1	Trâu, bò, ngựa, lừa, la, dê, cừu, đà điểu	Lô hàng/ Xe ô tô	50.000
1.2	Lợn	Lô hàng/ Xe ô tô	60.000
1.3	Hổ, báo, voi, hươu, nai, sư tử, bò rừng và động vật khác có khối lượng tương đương	Lô hàng/ Xe ô tô	300.000
1.4	Gia cầm	Lô hàng/ Xe ô tô	35.000
1.5	Chó, mèo, khỉ, vượn, cáo, nhím, chồn, trăn, cá sấu, kỳ đà, rắn, tắc kè, thằn lằn, rùa, kỳ nhông, thỏ, chuột nuôi thí nghiệm, ong nuôi và động vật khác có khối lượng tương đương theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Danh mục động vật, sản phẩm	Lô hàng/ Xe ô tô	100.000

	động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch		
2	Giám sát cách ly kiểm dịch		
2.1	Đối với động vật giống (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	800.000
2.2	Đối với động vật thương phẩm (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	500.000
2.3	Đối với sản phẩm động vật nhập khẩu (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	200.000
3	Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật (chưa bao gồm chi phí xét nghiệm)		
3.1	Kiểm dịch thịt, phủ tạng, phụ phẩm và sản phẩm từ thịt, phủ tạng, phụ phẩm của động vật ở dạng tươi sống, hun khói, phơi khô, sấy, ướp muối, ướp lạnh, đóng hộp; Lạp xường, patê, xúc xích, giăm bông, mỡ và các sản phẩm động vật khác ở dạng sơ chế, chế biến; Sữa tươi, sữa chua, bơ, pho mát, sữa hộp, sữa bột, sữa bánh và các sản phẩm từ sữa; Trứng tươi, trứng muối, bột trứng và các sản phẩm từ trứng; Trứng gia cầm giống, trứng tằm; phôi, tinh dịch động vật; Bột thịt, bột xương, bột huyết, bột lông vũ và các sản phẩm động vật khác ở dạng nguyên liệu; thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản chứa thành phần có nguồn gốc từ động vật; Bột cá, dầu cá, mỡ cá, bột tôm, bột sò và các sản phẩm từ thủy sản khác dùng làm nguyên liệu để chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản; Dược liệu có nguồn gốc động vật: Nọc rắn, nọc ong, vẩy tê tê, mật gấu, cao động vật, men tiêu hóa và các loại dược liệu khác có nguồn gốc động vật; Da động vật ở dạng: Tươi, khô, ướp muối; Da lông, thú nhồi bông của các loài động vật: Hổ, báo, cầy, thỏ, rái cá và từ các loài động vật khác; Lông mao: Lông đuôi ngựa, lông đuôi bò, lông lợn, lông cừu và lông của các loài động vật khác; Lông vũ: Lông gà, lông vịt, lông ngỗng, lông công và lông của các loài chim khác; Răng, sừng, móng, ngà, xương của động vật; Tổ yến, sản phẩm từ yến; Mật ong, sữa ong chúa, sáp ong; Kén tằm	Container/ Lô hàng	100.000

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Động vật, sản phẩm động vật có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch khi vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ Có Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi xuất phát cấp (đối với động vật có nguồn gốc từ các tỉnh);

- + Động vật phải khỏe mạnh, sản phẩm động vật bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y;
- + Không làm lây lan dịch bệnh động vật, không gây hại đến sức khỏe con người.

- Động vật, sản phẩm động vật được vận chuyển bằng phương tiện vận chuyên, vật dụng chứa đựng bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. Có hiệu lực ngày 15/8/2016.

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/ 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017.

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: 1

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT,
SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

Số:...../ĐK-KDDV

Kính gửi:

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:

Chứng minh nhân dân số: Cấp ngày tại

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

I/ ĐỘNG VẬT:

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Mục đích sử dụng
			Đực	Cái	
Tổng số					

Tổng số (viết bằng chữ):

Nơi xuất phát:

Tình trạng sức khỏe động vật:

Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh:

theo Quyết định số/..... ngày..... của (nếu có).

Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau (nếu có):

1/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày.....

2/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày.....

3/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày.....

4/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày.....

5/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày.....

Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc-xin với các bệnh sau (loại vắc-xin, nơi sản xuất):

1/ tiêm phòng ngày.....

2/ tiêm phòng ngày.....

3/ tiêm phòng ngày.....

4/ tiêm phòng ngày.....

5/ tiêm phòng ngày.....

II/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số				

Tổng số (viết bằng chữ):

Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số/ ngày..... của (nếu có).

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Điện thoại: Fax:

III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Nơi đến (cuối cùng):

Phương tiện vận chuyển:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ Số lượng: Khối lượng:

2/ Số lượng: Khối lượng:

3/ Số lượng: Khối lượng:

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển:

Các vật dụng khác liên quan kèm theo:

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm

vào hồi giờ ngày

Vào sổ đăng ký số ngày.....

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại

Ngày tháng năm

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG**KÝ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

18. Thủ tục cấp giấy Chứng nhận kiểm dịch vận chuyển động vật thủy sản sử dụng làm giống ra khỏi địa bàn Thành phố; động vật thủy sản thương phẩm, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch ra khỏi địa bàn Thành phố

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ hàng trước khi vận chuyển động vật thủy sản sử dụng làm giống; động vật thủy sản thương phẩm, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch ra khỏi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nộp 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký kiểm dịch gửi trực tiếp đến Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ thứ hai đến sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp bổ sung hoàn thiện.

- **Bước 3:**

❖ Đối với Động vật, sản phẩm động vật thủy sản có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật thủy sản thuộc diện phải kiểm dịch trước khi vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y quyết định và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch.

+ Tiến hành kiểm dịch động vật thủy sản:

• Đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh:

- Kiểm tra số lượng, chủng loại, kích cỡ động vật thủy sản;
- Kiểm tra lâm sàng;
- Lấy mẫu kiểm tra các bệnh theo quy định;
- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm

theo.

- Đối với động vật thủy sản thương phẩm:

- Động vật thủy sản thương phẩm thu hoạch từ cơ sở nuôi không có dịch bệnh trong vùng công bố dịch:

- Kiểm tra số lượng, chủng loại, kích cỡ động vật thủy sản;

- Kiểm tra lâm sàng;

- Lấy mẫu kiểm tra tác nhân gây bệnh đối với động vật thủy sản thương phẩm cảm nhiễm với bệnh được công bố dịch theo quy định.

- Động vật thủy sản thu hoạch từ cơ sở nuôi có bệnh đang công bố dịch: Phải được chế biến (xử lý nhiệt hoặc tùy từng loại bệnh có thể áp dụng biện pháp xử lý cụ thể bảo đảm không để lây lan dịch bệnh) trước khi đưa ra khỏi vùng có công bố dịch.

- Đối với sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch bệnh:

- Kiểm tra số lượng, chủng loại sản phẩm động vật thủy sản;

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về sơ chế, chế biến thủy sản trước khi đưa ra khỏi vùng công bố dịch;

- Kiểm tra tình trạng bao gói, bảo quản, cảm quan đối với sản phẩm động vật thủy sản;

- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và các vật dụng kèm theo.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

❖ Đối với Động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch, Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và

Thú y.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:** Giấy đăng ký kiểm dịch (*theo mẫu*);
- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: (khoản 1 Điều 55 của Luật Thú y)

- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật thủy sản thuộc diện phải kiểm dịch trước khi vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trạm trực thuộc và được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, tờ khai: Giấy đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (*Mẫu 01 TS ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT*)

i) Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Bộ Tài chính

Stt	Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả thủy sản)	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Kiểm tra lâm sàng động vật		
1.1	Kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản	Lô hàng/ Xe ô tô	100.000
2	Giám sát cách ly kiểm dịch		
2.1	Đối với động vật giống (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/	800.000

Stt	Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả thủy sản)	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
		Xe ô tô	
2.2	Đối với động vật thương phẩm (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	500.000
2.3	Đối với sản phẩm động vật nhập khẩu (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	200.000
3	Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật (chưa bao gồm chi phí xét nghiệm)		
3.1	Bột cá, dầu cá, mỡ cá, bột tôm, bột sò và các sản phẩm từ thủy sản khác dùng làm nguyên liệu để chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản.	Container/ Lô hàng	100.000

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Động vật, sản phẩm động vật thủy sản có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật thủy sản thuộc diện phải kiểm dịch khi vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ Động vật thủy sản phải khỏe mạnh, sản phẩm động vật thủy sản bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y;

+ Không làm lây lan dịch bệnh động vật, không gây hại đến sức khỏe con người.

- Động vật, sản phẩm động vật thủy sản phải được vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển, vật dụng chứa đựng bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thú y Số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực ngày 01/7/2016.

- Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản. Có hiệu lực ngày 15/8/2016.

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí trong công tác Thú y. Có hiệu lực ngày 01/01/2017;

- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*Giấy đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi
địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: 01TS

**ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN
VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

Số:/ĐKKD-VCTS

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Fax: Email:

CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số: Cấp ngày / / tại

Đề nghị được kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh số hàng sau:

TT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể /Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/ Trọng lượng
			Tổng số	

Tổng số (viết bằng chữ):

Mục đích sử dụng:

Quy cách đóng gói/bảo quản: Số lượng bao gói:

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống/nuôi trồng/sơ chế, chế biến/ bảo quản:

Mã số cơ sở (nếu có):

Điện thoại: Fax: Email:

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Nơi đến/nơi thả nuôi cuối cùng:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/..... Số lượng/Trọng lượng:

2/..... Số lượng/Trọng lượng:

3/..... Số lượng/Trọng lượng:

Phương tiện vận chuyển:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

*** Đòi vñi sñn phñm thñy sñn xuñt phát tñ cñ sñ nuoi có bñnh ðang công bñ dñch ðñ nghñ cung cñp bñ sung các thông tin sau ðây:**

- Thời gian thu hoạch:

- Mục ðích sử dụng ðộng vật thủy sản mắc bệnh:

- Biện pháp xử lý ðộng vật thủy sản mắc bệnh trước khi vận chuyển:

Chúng tôi xin cam kết chấp hành ðúng pháp luật thú y./.

CÁN BỘ TIẾP NHẬN
GIẤY ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại

Ngày tháng năm

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
(Ký, ðóng ðấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- ⁽¹⁾Kích thước cá thể (ðối với thủy sản giống)/Dạng sản phẩm ðối với sản phẩm thủy sản);

- Giấy khai báo kiểm dịch ðược làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch ðộng vật giữ, 01 bản do tổ chức, cá nhân giữ.